TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/KDTM-ST
Ngày: 20/06/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ Cẩm
2. Ông Nguyễn Đình Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2023 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 05 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2023/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 05 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Hội sở: 89 L, phường L, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – sinh năm 1968; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền theo *Giấy ủy quyền số: 2631/2023/UQ-TGĐ ngày 05/4/2023:* Ông Tôn Thất T – sinh năm 1999.

Người đại diện theo ủy quyền theo *Giấy ủy quyền số: 3913/2023/UQ-PGĐ ngày 12/6/2023:*

Ông Lê Gia Đ – sinh năm 2000 (có mặt)

Hoặc ông Tôn Thất T – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 đường C, Phường G, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH S

Trụ sở: 1/20 đường N, Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị X – sinh năm 1981; Chức danh: Giám đốc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị X – sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1/20 đường N, Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 16/11/2022 của Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V *(sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Tôn Thất Tuấn là người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tham gia tố tụng thì:* Ngày 28/7/2017, Công ty TNHH S (sau đây gọi là Bị đơn) do bà Trương Thị X là người đại diện theo pháp luật có ký với Ngân hàng Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm theo đó Ngân hàng cho Bị đơn vay 50.000.000đ; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi xuất: 25%năm điều chỉnh từng thời kỳ theo quy định; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. Để đảm bảo cho khoản vay của Bị đơn, ngày 28/7/2017 cá nhân bà Xuyến đã ký Hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0199/HDBL/THE với Ngân hàng theo đó bà Xuyến bảo lãnh cho toàn bộ khoản vay của Bị đơn tại Ngân hàng. Do Bị đơn đã không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc Bị đơn phải trả ngay 1 lần cho Ngân hàng tổng số nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 26/4/2023 là 97.270.753đ (Chín mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng), bao gồm 41.762.246đ nợ gốc và 55.508.508đ nợ lãi.

- Buộc Bị đơn vẫn phải tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng đã ký từ ngày 27/04/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp Bị đơn không thanh toán thì bà Trương Thị X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho bà Trương Thị X là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Xuyến vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Bà Trương Thị X là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn vắng mặt.

Ông Lê Gia Đ là Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày: Tính đến ngày 20/6/2023 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn 96.098.375đ, trong đó: Nợ gốc: 41.762.246đ, Nợ lãi: 54.336.130đ. Nay Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả ngay số nợ trên và tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 21/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng đã ký. Trường hợp Bị đơn không trả nợ thì bà Trương Thị X có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng tín dụng’’ với Bị đơn do Bị đơn có trụ sở tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – ông Lê Gia Đ có mặt; Bà Trương Thị X là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà X theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Bị đơn phải trả 96.098.375đ, trong đó: Nợ gốc: 41.762.246đ, Nợ lãi: 54.336.130đ. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có TSBĐ ngày 28/7/2017 của Bị đơn.

Căn cứ phê duyệt của Ngân hàng ngày 15/8/2017 thì Ngân hàng đồng ý cấp cho Bị đơn mã khách hàng (CIF): 3833918; Tổng hạn mức tín dụng thẻ của khách hàng: 50.000.000 VNĐ; Thời hạn hạn mức thẻ tín dụng: 60 tháng; Thông tin bên bảo lãnh, Hợp đồng bảo lãnh theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung: Hợp

đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0199/HDBL/THE ký ngày 28/7/2017 giữa bên bảo lãnh bà Trương Thị X và Ngân hàng …

Từ các căn cứ trên thể hiện giữa Bị đơn và Ngân hàng đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ bảng chiết tính của Ngân hàng thì tính đến ngày 20/6/2023 số nợ còn lại của Bị đơn là 96.098.375đ, trong đó: Nợ gốc: 41.762.246đ, Nợ lãi: 54.336.130đ. Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Ngân hàng đối với Bị đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông Lê Gia Đ là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc, lãi tính đến ngày 20/6/2023 là 96.098.375đ.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 21/6/2023 cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Trương Thị X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký khi Bị đơn không trả nợ. Xét thấy:

Ngày 28/7/2017 giữa Ngân hàng và bà Trương Thị X có ký Hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0199/HDBL/THE theo đó bà X đồng ý bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bị đơn đối với Ngân hàng phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm đã ký giữa Ngân hàng và Bị đơn ngày 28/7/2017.

Căn cứ Hợp đồng bảo lãnh trên thì bà X đã tự nguyện bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ của Bị đơn nên Ngân hàng yêu cầu bà Trương Thị X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký khi Bị đơn không trả nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc bà Trương Thị X có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký khi Bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng.

[7] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Nguyên đơn 2.130.475đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 4.804.918đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 1; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

1.1 Buộc Công ty TNHH S có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 96.098.375đ (Chín mươi sáu triệu không trăm chín mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 41.762.246đ, Nợ lãi: 54.336.130đ theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có TSBĐ ngày 28/7/2017.

1.2 Buộc Công ty TNHH S có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền lãi phát sinh từ ngày 21/06/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có TSBĐ ngày 28/7/2017.

1.3 Trường hợp Công ty TNHH S không trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì bà Trương Thị X có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo Hợp đồng bảo lãnh số: DSA/Q11/17/0199/HDBL/THE đã ký ngày 28/7/2017 giữa bà Trương Thị X và Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

2/ Về án phí: Công ty TNHH S phải chịu 4.804.918đ (Bốn triệu tám trăm linh bốn ngàn chín trăm mười tám đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 2.130.475đ (Hai triệu một trăm ba mươi ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0032508 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH S, bà Trương Thị X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương